

Số: /SNV-TTr

Nam Định, ngày tháng 12 năm 2022

V/v áp dụng thời hiệu xử lý kỷ luật
đối với cán bộ, công chức, viên chức

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Các Hội đặc thù cấp tỉnh.

Ngày 15/11/2022, Quốc hội khóa XV, kỳ họp thứ 4 đã thông qua Nghị quyết số 76/2022/QH15, theo đó áp dụng thời hiệu xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức phù hợp, thống nhất với thời hiệu xử lý kỷ luật đảng viên quy định tại Điều 4 Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

Để việc xem xét xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo thời hiệu quy định, Sở Nội vụ đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh, UBND các huyện, thành phố thực hiện một số nội dung sau:

1. Triển khai theo thẩm quyền hoặc có văn bản hướng dẫn các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý triển khai việc áp dụng thời hiệu xử lý kỷ luật tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, cụ thể:

- Áp dụng thời hiệu 05 năm đối với hình thức kỷ luật khiển trách.
- Áp dụng thời hiệu 10 năm đối với hình thức kỷ luật cảnh cáo trở lên.
- Các trường hợp không áp dụng thời hiệu xử lý kỷ luật được thực hiện theo quy định tại khoản 16 Điều 1 và khoản 7 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

2. Đối với những trường hợp cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực nhưng chưa được xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định thì áp dụng thời hiệu xử lý kỷ luật quy định tại Nghị quyết này để thực hiện.

3. Định kỳ 6 tháng và hàng năm, gửi báo cáo kết quả xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý về Sở Nội vụ để tổng hợp, tham mưu xây dựng báo cáo chung toàn tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ, cụ thể:

- Báo cáo gồm: Danh sách các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật theo Chỉ thị số 33/2008/CT-TTg ngày 20/11/2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện nghiêm các chính sách tài khóa và thực hiện các kết luận của cơ quan kiểm toán, thanh tra (theo Phụ lục số 01, 02); danh sách kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức

(Phụ lục số 03, 04) và thống kê tổng hợp (Phụ lục số 05). Các biểu mẫu báo cáo được gửi kèm Văn bản này.

- Thời gian lấy số liệu và thời hạn nộp báo cáo: Báo cáo 6 tháng tính từ ngày 01/01 đến ngày 30/6 của kỳ báo cáo và nộp trước ngày 10/7; báo cáo năm tính từ 01/01 đến ngày 31/12 của kỳ báo cáo và nộp trước ngày 10/01 của năm liền sau kỳ báo cáo.

Đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh, UBND các huyện, thành phố thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung trên. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị phản ánh về Sở Nội vụ để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Lãnh đạo sở;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VP, T.Tr (CT_01).

GIÁM ĐỐC

Triệu Đức Hạnh